

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

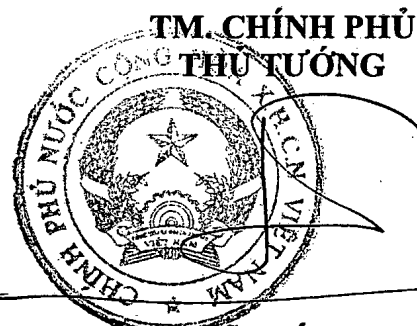
1. Số đơn vị bầu cử là 19 (mười chín), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 55 (năm mươi lăm) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).*xh 28*



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 55 /NQ-CP
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Bình Sơn (gồm các xã: Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Dương, Bình Nguyên, Bình Khương, Bình An, Bình Minh, Bình Mỹ, Bình Chương, Bình Trung và thị trấn Châu Ô)	3
2	Số 2	Huyện Bình Sơn (gồm các xã: Bình Thuận, Bình Đông, Bình Trị, Bình Phước, Bình Thới, Bình Long, Bình Hiệp, Bình Thanh Tây, Bình Thanh Đông, Bình Hòa, Bình Hải, Bình Phú, Bình Tân, Bình Châu)	3
3	Số 3	Huyện Trà Bồng	2
4	Số 4	Huyện Tây Trà	2
5	Số 5	Huyện Lý Sơn	2
6	Số 6	Huyện Sơn Tịnh (gồm các xã: Tịnh Phong, Tịnh Ân Đông, Tịnh Châu, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Khê, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ và thị trấn Sơn Tịnh)	3
7	Số 7	Huyện Sơn Tịnh (gồm các xã: Tịnh Giang, Tịnh Đông, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Trà, Tịnh Thọ, Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Hà, Tịnh Ân Tây)	3
8	Số 8	Huyện Sơn Hà	3
9	Số 9	Huyện Sơn Tây	2
10	Số 10	Thành phố Quảng Ngãi	5
11	Số 11	Huyện Tư Nghĩa (gồm các xã: Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, Nghĩa Hòa, Nghĩa An, Nghĩa Phú, Nghĩa Hà và thị trấn Sông Vệ)	3

12	Số 12	Huyện Tư Nghĩa (gồm các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền, Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ và thị trấn La Hà)	3
13	Số 13	Huyện Nghĩa Hành	4
14	Số 14	Huyện Minh Long	2
15	Số 15	Huyện Mộ Đức (gồm các xã: Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Hiệp, Đức Chánh, Đức Thạnh, Đức Minh)	3
16	Số 16	Huyện Mộ Đức (gồm các xã: Đức Phú, Đức Hòa, Đức Tân, Đức Lân, Đức Phong và thị trấn Mộ Đức)	3
17	Số 17	Huyện Ba Tơ	3
18	Số 18	Huyện Đức Phổ (gồm các xã: Phổ Nhơn, Phổ Phong, Phổ Thuận, Phổ An, Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Minh, Phổ Ninh)	3
19	Số 19	Huyện Đức Phổ (gồm các xã: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Hòa và thị trấn Đức Phổ)	3